

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: B/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/09/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+CNV+AMD	7:25	6+6+10	0+0+0		1+6+15	0+0+0	
2		TD1+TD2	7:25	2+19	0+0		0+22	0+0	
3		BK14+BK9+PPD	7:25	14+4+4	0+0+0		7+4+11	0+0+0	
4		T.UNG	7:25	15	0		15	0	
5		VSP02+GTCL1+CTK3	9:25	7+2+14	0+0+0		7+1+14	0+0+0	
6		AMD+TGT4+HST	9:25	13+6+3	0+0+0		12+7+3	0+0+0	
7		BK6+P4+P2	9:25	0+16+5	0+0+0		0+5+17	0+0+0	chuyen 1 bk6-p4
8		PPD+BK19	11:25	16+0	0+0		18+4	0+0	
9		CTK3+BK14	11:25	18+4	0+0		16+6	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
l/Đi về trong ngày PPD-4 ng, BK14+3 ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2022	TO: PPD - CNV - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐNam - NNam	ETA: 09:10
xanh-1			

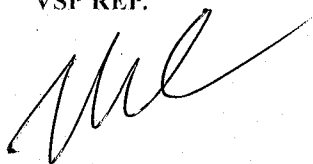
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	PPD	20	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN MINH	PPD					65	KHI	Vietnamese
3	LAM THỊ HUƠNG	PPD				40	60	NIPI	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN THANG	PPD					70	NIPI	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG ĐUNG	PPD	21	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ DUY LỊCH	PPD	19	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV	46	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	CNV	43	1	7	55	65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC TRI	CNV	41	1	5	10	70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHÙNG VĂN KHANH	CNV	39	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ QUANG HAI	CNV	40	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG THAI LONG	CNV	42	1	7		60	PSV	Vietnamese
13	TRẦN ANH QUAN	AMD	67	1	5		62	TLJOC	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH DUY	AMD	56	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ ĐỨC THỊNH	AMD	63	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM ANH NGŨ	AMD	65	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	55	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN PHA	AMD	62	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
19	YA LỘC	AMD	60-61	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN THUY	AMD	66	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	64	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐÀO CÔNG BÌNH	AMD	57-59	3	15		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	6	3	17	415	40	1		
2	CNV	6	6	34	415	65	6		
3	AMD	10	13	65	665	0	15		
TOTAL		22	22	116	1.495	105	22		
WEIGHT KG				116	1.495	105			

GRAND TOAL: 1.716 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD1 - TD2	CREW: KHOÀN - VThắng - HIẾU - Cương	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH HUU CAN	TD1	32	1	17		75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN CHANH	TD1	30-31	2	11		66	KH-THAC	Vietnamese
3	GROMOV SERGEY	TD2	604	1	10		81	KHOAN	Russian
4	VU MANH THIANG	TD2	85	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
5	LE TRUONG LAM	TD2	84	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
6	TRINH QUOC KHANH	TD2	93	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN CONG HIEN	TD2	82	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
8	VU VAN DOAI	TD2	83	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	DUONG HAI BANG	TD2	01	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUY KIEN	TD2	89	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN XUAN	TD2	92	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN PHONG	TD2					63	KHOAN	Vietnamese
13	QUACH VAN CU	TD2	601	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN BINH	TD2	91	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
15	LE HUNG CUONG	TD2	88	1	4		100	KHOAN	Vietnamese
16	VU SI MINH TAN	TD2	87	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
17	HO VAN HUNG	TD2	02	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN QUOC VIET	TD2	86	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
19	HO THANH QUANG	TD2	90	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN PHI NHAN	TD2	04	1	8		55	GETRACO	Vietnamese
21	LY XUAN TRUNG	TD2	05	1	10		66	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	2	3	28	141	0	0	0	CHUYEN 1 PAX TD1-TD2
2	TD2	19	18	107	1.409	0	22		
TOTAL		21	21	135	1.550	0	22		
WEIGHT KG				135	1.550	0			

GRAND TOAL: 1.685 KGS

VSP REP.

VNIS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2022	TO: BK14 - BK9 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Dương - THỤ -	ETA: 09:20
VANG-1		Thành	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGUYỄN BẢO MINH	BK14	41	1	2	40	75	KH-THAC	Vietnamese
2	VU VĂN MẠNH	BK14					78	KH-THAC	Vietnamese
3	YUSUPOV DMITRY	BK14	49	1	3		69	KH-THAC	Russian
4	VU MINH PHƯƠNG	BK14	23	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VĂN BA	BK14	47	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NAM THAI	BK14	22	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
7	LE ANH TUAN	BK14	19	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CỎ	BK14	43	1	4		51	KH-THAC	Vietnamese
9	VU VĂN TIEN	BK14	18	1	11		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT LONG	BK14	48	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
11	LE THANH HA	BK14	46	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	LY BANG	BK14	42	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI MINH HAI	BK14	40	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	KHUÔNG THANH DƯƠNG	BK14	44-45	2	19		67	ANTOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH NGU	BK9	53	1	8	20	62	KH-THAC	Vietnamese
16	VÔ THE HẬU	BK9					72	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN HUU TRUNG	BK9	52	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN TRUNG KIEN	BK9					74	KH-THAC	Vietnamese
19	LE XUAN MINH	PPD	56	1	5	40	80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	57	1	8		51	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN VĂN THẮNG	PPD	55	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	LE SY KHOA	PPD					73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

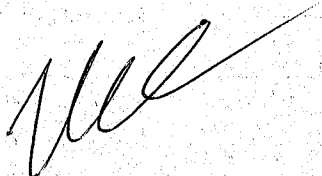
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	14	14	97	983	40	7		
2	BK9	4	2	20	288	20	4		
3	PPD	4	3	18	274	40	11		
TOTAL		22	19	135	1.545	100	22		
WEIGHT KG				135	1.545	100			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 08:00
FLIGHT: 04	TO: T.UNG	CREW: ATUẤN - HLONG	ETA: 11:10
TRANG - 1 <i>A</i>			

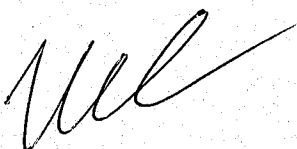
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZELENSKII	T.UNG					87	KH-THAC	Russian
2	PHAM HONG SON	T.UNG	09	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VIET TUNG	T.UNG					73	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRUNG DUONG	T.UNG	08	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
5	VU DUY DUNG	T.UNG	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH NAM	T.UNG	06	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM VAN THI	T.UNG					73	KH-THAC	Vietnamese
8	TO HUNG DUNG	T.UNG	10	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH HAI	T.UNG	11	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN QUANG HOA	T.UNG	03	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	LUONG CONG DAT	T.UNG	07	1	9		68	YTE	Vietnamese
12	DOAN DAC TUY	T.UNG	04	1	5		60	PSV	Vietnamese
13	HO VAN TINH	T.UNG	01	1	1		55	PSV	Vietnamese
14	LE VIET KHANG	T.UNG	02	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

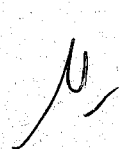
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	14	11	59	1.005	0	15		
	TOTAL	14	11	59	1.005	0	15		
	WEIGHT KG			59	1.005	0			

GRAND TOAL: 1.064 KGS

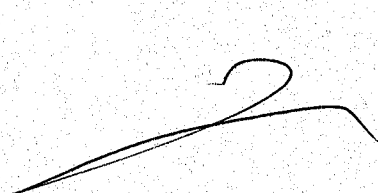
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	TO: VSP02 - GTC1 - CTK3	CREW: TTrung - ĐNam - Toan	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ XUÂN TOÀN	VSP02	03	1	5		70	PSV	Vietnamese
2	LUƠNG THANH ĐỒNG	VSP02	05	1	10		70	PSV	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN TRUNG	VSP02	01	1	5		80	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TUẤN	VSP02	07-08	2	15	20	67	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	VSP02	04	1	5		62	PSV	Vietnamese
6	PHẠM VĂN LƯƠNG	VSP02	02	1	5		67	PSV	Vietnamese
7	TRẦN ĐÌNH QUANG	VSP02	06	1	5		68	PSV	Vietnamese
8	HÀ VĂN CÀNH	GTC1	05-06	2	17		60	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ THANH HAI	GTC1	07	1	5		65	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG HIỆN	CTK3	27	1	4		65	HVJOC	Vietnamese
11	DƯ TRẦN HUNG	CTK3	22-23	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH TUẤN	CTK3	26	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC HIỆU	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
14	SMIRNOV S.S	CTK3	15	1	5		92	KH-THAC	Russian
15	ĐỖ VĂN TRI	CTK3	20	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG XUÂN HIỆU	CTK3	21	1	5	40	62	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	17	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	CAO VĂN ĐẠU	CTK3	25	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN DUY ANH	CTK3	24	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI TIẾN DŨNG	CTK3	28	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG CHUÔNG	CTK3	16	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	18	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

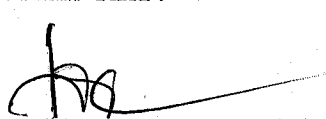
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	7	8	50	484	20	7		NGUYEN TRI TIN THAY CA CTK3 +1 NB DI VA VE TU CTK3
2	GTC1	2	3	22	125	0	1		
3	CTK3	13	13	72	916	40	14		
TOTAL		22	24	144	1.525	60	22		
WEIGHT KG				144	1.525	60			

GRAND TOAL: 1.729 KGS

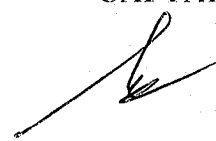
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2022	TO: AMD - TGTH4 - HST	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: KHOÀN - VThắng - HIẾU - Cường	ETA: 11:25
CAM-2			

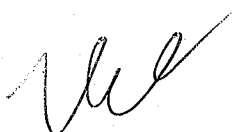
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG LÊ ANH DUNG	AMD	75	1	15	15	90	KH-THAC	Vietnamese
2	VU VIỆT THANG	AMD	76-77	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN ANH DUNG	AMD	72	1	2		71	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI SY QUYEN	AMD	69-70	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN NAM TRUNG	AMD	71	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN VINH	AMD	78	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN LE DUY LE	AMD	68	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN DAN	AMD	73	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
9	DOAN VAN THUONG	AMD	79	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
10	TANG XUAN HAI	AMD	74	1	2		56	KH-THAC	Vietnamese
11	CHAU HUNG HUY	AMD	81	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH SU	AMD	82	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	PHAM TUAN THANH	AMD	80	1	4		78	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN DUY LAM	TGTH4	61	1	10		65	HLIOC	Vietnamese
15	LE THANH DANH	TGTH4	62-63	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DUC NHA	TGTH4	58	1	6		53	KH-THAC	Vietnamese
17	THAI THANH THAO	TGTH4	60	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG VAN GIANG	TGTH4	57	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TRUNG KIEN	TGTH4	59	1	10		95	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN BA QUAN	HST	24-25	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
21	LE VAN PHANG	HST	26-27	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
22	DOAN THANH MAI	HST	28	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

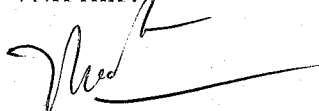
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	13	15	85	908	15	12		
2	TGTH4	6	7	52	423	0	7		
3	HST	3	5	24	206	0	3		
TOTAL		22	27	161	1,537	15	22		
WEIGHT KG				161	1,537	15			

GRAND TOTAL: 1.713 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	TO: BK6 - P4 - P2	CREW: CHIẾN - Dương - THỤ -	ETA: 11:30
VANG-2		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ QUỐC VŨ	P4	65	1	5	25	65	XAYLAP	Vietnamese
2	HA XUAN DAT	P4	52	1	16		58	XAYLAP	Vietnamese
3	HA HUU THAI	P4	59-60	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC NAM	P4	55-56	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
5	VŨ DUY ĐỨC	P4	43	1	10		77	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HÈ	P4	48-49	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG CHUNG	P4	57-58	2	22		55	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	P4	46	1	8		62	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HUU TOÀN	P4	53-54	2	21		59	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN TUÂN ĐẠT	P4	61-62	2	19		82	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAN VĂN DƯƠNG	P4	68-69	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC CHÍN	P4				23	65	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN THIÊN PHÚC	P4	63-64	2	14		78	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAN VĂN ĐỨC	P4	50-51	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT DUNG	P4	47	1	13		62	XAYLAP	Vietnamese
16	NGO THANH NAM	P4				32	63	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐOÀN VĂN THUẬN	P2	27	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
18	TÔ QUANG HUY	P2					68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HUY HOÀNG	P2					90	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN MINH THUẬN	P2	28	1	5		74	PSV	Vietnamese
21	LY CHUYEN CHIEU	P2	29	1	5		100	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	0	0	0	0	40	0 + 1		CHUYEN 1 PAX BK6-P4
2	P4	16	23	213	1.071	80	5		
3	P2	5	3	13	403	0	17		
TOTAL		21	26	226	1.474	120	22		
WEIGHT KG				226	1.474	120			

GRAND TOAL: 1.820 KGS

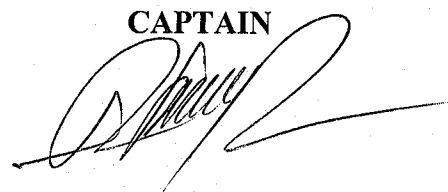
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:00
FLIGHT: 08	TO: PPD - BK19	CREW: HƯNG - NPhú - QTrưởng	ETA: 13:40
CAM-3			

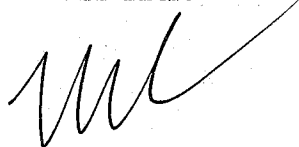
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN VINH	PPD	66	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN GIANG	PPD	70	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC CÚ	PPD	61	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	62	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD				150	67	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG NHẬT QUANG	PPD	71-72	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN DANH TUẤN	PPD	73	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	67	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	74	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN ĐỨC KHANG	PPD	69	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HÙNG	PPD	64	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM TÚ ANH	PPD	65	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
14	THIÊN HỮU TRƯỞNG	PPD	68	1	10		80	CODIEN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN CHINH	PPD	60	1	15		75	XAY LAP	Vietnamese
16	ĐÀO VĂN KHÔI	PPD	63	1	10		55	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	16	15	105	1.096	150	18		
2	BK19	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		16	15	105	1.096	150	22		
WEIGHT KG				105	1.096	150			

GRAND TOTAL: 1.351 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



Thu 23 the

DATE: 26/09/2022	TO: CTK3 - BK14	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:05
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.ANH - Toan	ETA: 13:45
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN NAM	CTK3	77	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH NHỎ HOÀNG	CTK3	79	1	6		86	KH-THAC	Vietnamese
3	VU XUAN TRUC	CTK3	69	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI VAN BAC	CTK3					53	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN NGOC HIEP	CTK3	70	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THIEN TOAN	CTK3	71	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH VĂN SƠN	CTK3	75	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐAO VIỆT HUNG	CTK3	64-65	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐAO THE HUNG	CTK3	80	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐAO ĐỨC THANG	CTK3	76	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN PHUC PHUONG	CTK3	78	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN VAN CHUYEN	CTK3	72	1	2		50	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM NGOC CHIEN	CTK3	73	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG VIỆT HUNG	CTK3	74	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	LE THANH CHUNG	CTK3	66	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐINH QUANG HOAN	CTK3					65	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO MINH TOAN	CTK3	67-68	2	15		105	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VIET TIEN	CTK3	99	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN ĐỨC ANH	BK14	82-83	2	10		80	ANTOAN	Vietnamese
20	TRAN QUANG PHU	BK14	81,91	2	8		63	DK9	Vietnamese
21	TRAN NGOC THE	BK14	24	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYEN ĐỨC HAO	BK14	90	1	12		78	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	18	18	99	1.243	0	16		Đổi thay ca: Ng Mai Sơn
2	BK14	4	6	45	291	0	6		
TOTAL		22	24	144	1.534	0	22		
WEIGHT KG				144	1.534	0			

GRAND TOAL: 1.678 KGS

VSP REP.

[Signature]

VNH REP.

[Signature]

CAPTAIN

[Signature]

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/09/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD6+P8+PVD6	7:25	15+0+0	0+0+0		0+0+20	0+0+0	CHUYEN 4 pvd6-p8
2		TD5+VSP01+P7	9:25	17+0+4	0+0+0		15+0+4	0+0+0	CHUYEN 2 td5- vsp01

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: PVD6 - P8 - PVD6.	CREW: HUNG - NPHU - PTUAN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE ĐỨC HUY	PVD6	88-89	2	15		65	CNTT	Vietnamese
2	MAXWELL HOGG	PVD6	74-75	2	16		83	NHATHAU	British
3	NGUYEN HUU HAU	PVD6	69-70	2	13		75	NHATHAU	Vietnamese
4	NGUYEN HUY TU	PVD6	86-87	2	12		80	NHATHAU	Vietnamese
5	NGUYEN THANH NAM	PVD6	76-77	2	12		68	NHATHAU	Vietnamese
6	NGUYEN VAN MINH	PVD6	84-85	2	15	138	62	NHATHAU	Vietnamese
7	PHAM HAI DANG	PVD6	79	1	8	30	70	NHATHAU	Vietnamese
8	PHAM THE DUC	PVD6	78	1	8		65	NHATHAU	Vietnamese
9	PHAM THE THUC	PVD6	65-66	2	15		65	NHATHAU	Vietnamese
10	TO NHU CAN	PVD6	67-68	2	13		78	NHATHAU	Vietnamese
11	TO VAN DUC	PVD6	71	1	6		65	VTB	Vietnamese
12	TRAN THANH TUNG	PVD6	81-82	2	20		82	NHATHAU	Vietnamese
13	VU THIEN GIANG	PVD6	80	1	6		70	NHATHAU	Vietnamese
14	VU VAN HA	PVD6	72-73	2	12		92	NHATHAU	Vietnamese
15	WILLIAM JAMES	PVD6	83	1	15		125	NHATHAU	British

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	15	25	186	1.145	168	0 + 4		CHUYEN 4 KHACH PVD6 SANG P8
2	P8	0	0	0	0	0	0		
3	PVD6.	0	0	0	0	0	20		
TOTAL		15	25	186	1.145	168	20		
WEIGHT KG				186	1.145	168			

GRAND TOAL: 1.499 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: TD5 - VSP01 - P7	CREW: HUNG - NPhú - PTUÂN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ NGUYỄN KHANG	TD5	99	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG VĂN HỒN	TD5	74	1	7	18	87	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HOÀNH VŨ	TD5	97	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG NGỌC DANH	TD5	84	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
5	ĐÀU TRỌNG HOÀNG	TD5	70	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ HUY TIẾN HAI	TD5	80	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	96	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TUÂN	TD5	79	1	2		53	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	77	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH THU	TD5	83	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN NGUYỄN	TD5	98	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG MINH TUÂN	TD5	81	1	14		80	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG VĂN THẢO	TD5	75-76	2	17		76	SCHLUMB	Vietnamese
14	NOROV DENIS	TD5	78	1	11		85	KHOAN	Russian
15	BUI BACH DUONG	TD5	82	1	14		72	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN SƠN	TD5	85-86	2	9		71	YTE	Vietnamese
17	NGUYỄN TRƯỜNG SINH	P7	22	1	12		70	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	P7	28	1	14		84	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐUNG	P7	29	1	14		58	DVL	Vietnamese
20	PHAN THANH TINH	P7	20-21	2	20		69	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

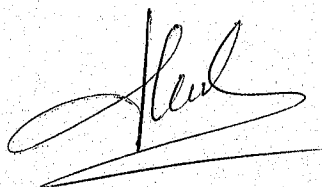
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	18	113	1.176	18	15	2	CHUYEN 2 PAX TD5-VSP01
2	VSP01	0	0	0	0	0	0		
3	P7	4	5	60	281	0	7		
TOTAL		20	23	173	1.457	18	22		
WEIGHT KG				173	1.457	18			

GRAND TOAL: 1.648 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

